

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 23-02-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Bà Ngô Hồng Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp HD, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Chí T, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp HD, xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Trần Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh T chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, anh chị ly thân đến nay khoảng ba năm. Chị T xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Huỳnh Thị Yến V, sinh ngày 16/5/2013, hiện đang sống chung anh T. Chị đồng ý giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Chị xác định không có.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố

tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Huỳnh Chí T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T, anh T là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Chí T chung sống với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, hôn nhân tự nguyện theo đúng quy định nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và đã ly thân đến nay khoảng ba năm. Đối với anh T đã nhận được văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản đối nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị T được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu V sống chung với anh T vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần, hiện tại cuộc sống của cháu đã ổn định và chị T đồng ý giao cháu V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Theo biên bản ghi nguyện vọng con chung ngày 14/02/2022, cháu V có nguyện vọng sống chung với anh T. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị T, cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Huỳnh Chí T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Yến V, sinh ngày 16/5/2013 cho anh Huỳnh Chí T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0011880 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Thị T và anh Huỳnh Chí T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- CCTHADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã NH, huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**